

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 26-9-2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Bình Hòa

Ông Nguyễn Minh Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 04 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trịnh Thị Thu H, sinh năm 1996; Số CCCD: 074196002179 cấp ngày 24/04/2021; địa chỉ: Tổ E, ấp L, xã L, huyện B, Bình Dương. Nơi ở: Số E, Đường Đ, Tổ 20, Khu C, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường P, Thành Phố Hồ Chí Minh); có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Trí H1, sinh năm 1993; Số CMND: 280996424 cấp ngày 25/08/2018; địa chỉ: Số B, Tổ D, Đường Đ, Khu E, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường P, Thành Phố Hồ Chí Minh) vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn bà Trịnh Thị Thu H trình bày:* Bà Trịnh Thị Thu H và ông Nguyễn Trí H1 tự nguyện tìm hiểu, chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, Thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường P, Thành Phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40/2020 ngày 15/5/2020. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu rất hạnh phúc, tuy nhiên những năm gần đây chúng tôi phát sinh nhiều mâu

thuần. Nguyên nhân do giữa vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm, thường xuyên tranh cãi và không còn có tiếng nói chung trong cuộc sống. Mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được, cuộc sống vợ chồng giờ đây không còn tình cảm và không còn muốn sống chung cùng nhau, chúng tôi đã sống ly thân với nhau gần 01 năm nay và ông Nguyễn Trí H1 đã về sống với cha mẹ ông H1, không quan tâm gì đến gia đình. Trong thời gian chung sống vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Trí P, sinh ngày 23/12/2020.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Thị Thu H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Trí H1.

Về con chung: Sau khi ly hôn, bà Trịnh Thị Thu H yêu cầu Tòa án cho cho bà H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Trí P, sinh ngày 23/12/2020.

Về cấp dưỡng con chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Nguyễn Trí H1 trình bày:* Quá trình tố tụng giải quyết Tòa án ban hành thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển giao tài liệu, chứng cứ nguyên đơn khởi kiện, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử công khai tại Tòa án nhưng bị đơn ông Nguyễn Trí H1 không đến Tòa án cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án đến trước phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, Bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về phần thủ tục Kiểm sát viên không có kiến nghị khắc phục gì thêm.

Về việc giải quyết vụ án: Về nội dung, căn cứ theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trịnh Thị Thu H được ly hôn với ông Nguyễn Trí H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về quan hệ pháp luật: Bà Trịnh Thị Thu H có đơn xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung với ông Nguyễn Trí H1. Như vậy, quan hệ pháp luật là: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2. Về sự tham gia phiên tòa của các đương sự: Bị đơn ông Trịnh Thị Thu H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Phạm Như P1 không đến Tòa án để tham gia phiên tòa sơ thẩm. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn bà Trịnh Thị Thu H có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Bà Trịnh Thị Thu H và ông Nguyễn Trí H1 tự nguyện tìm hiểu, chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, Thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường P, Thành Phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40/2020 ngày 15/5/2020 đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bà Trịnh Thị Thu H cho rằng cuộc sống vợ chồng thời gian đầu rất hạnh phúc, tuy nhiên những năm gần đây phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do giữa vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm, thường xuyên tranh cãi và không còn có tiếng nói chung trong cuộc sống. Mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được, cuộc sống vợ chồng giờ đây không còn tình cảm và không còn muốn sống chung cùng nhau, bà H và ông H1 đã sống ly thân với nhau và ông Nguyễn Trí H1 đã về sống với cha mẹ ông Nguyễn Trí H1, không quan tâm gì đến gia đình. Quá trình tố tụng giải quyết Tòa án ban hành thông báo về phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển giao tài liệu, chứng cứ nguyên đơn khởi kiện, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử công khai tại Tòa án bị đơn ông Nguyễn Trí H1 không đến Tòa án cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, thể hiện bị đơn ông Nguyễn Trí H1 vắng mặt không có lý do chính đáng là đã tự từ bỏ quyền tố tụng và nghĩa vụ chứng minh của mình và phải chịu hậu quả pháp lý từ việc này. Do đó, hội đồng xét xử chỉ xem xét các chứng cứ do nguyên đơn xuất trình và do Tòa án thu thập.

[3] *Về con chung:* Bà Trịnh Thị Thu H và ông Nguyễn Trí H1 có một con chung tên Nguyễn Trí P, sinh ngày 23/12/2020. Sau khi ly hôn, bà Trịnh Thị Thu H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Xét thấy, hiện cháu P đang sinh sống cùng với bà H, ông H1 không có ý kiến gì đối với yêu cầu được nuôi con của bà H, để ổn định cho sự phát triển của cháu Hội đồng xét xử giao cháu P cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sẽ đảm bảo sự phát triển cho cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trịnh Thị Thu H có đơn rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trịnh Thị Thu H phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trịnh Thị Thu H về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” đối với bị đơn và ông Nguyễn Trí H1.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Thị Thu H được ly hôn với ông Nguyễn Trí H1.

1.2. Về con chung: Bà Trịnh Thị Thu H là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung tên Nguyễn Trí P, sinh ngày 23/12/2020.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Trịnh Thị Thu H nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tạm ứng trước đây theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009292 ngày 21/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Án xử sơ thẩm công khai, đương sự (hoặc người đại diện đương sự) có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được

quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án sơ thẩm. Viện Kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh
- VKSND Khu vực 15 Thành phố HCM
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh
(Phòng THADS Khu vực 15 Thành phố HCM)
- UBND phường Phú An, Thành phố HCM
- Dương sự;
- Lưu: HS, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phong